

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. **Tên môn học (tiếng Việt)** : TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
2. **Tên môn học (tiếng Anh)** : MARXIST – LENINIST PHILOSOPHY
3. **Mã số môn học** : MLM306
4. **Trình độ đào tạo** : Đại học
5. **Ngành đào tạo áp dụng** : Tất cả các ngành/chuyên ngành đào tạo
6. **Số tín chỉ** : 03
 - Lý thuyết : 02 (30 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 01 (15 tiết)
 - Thực hành : 00
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. **Phân bổ thời gian**
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : Tối thiểu 90 giờ
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. **Khoa quản lý môn học** : Khoa Lý luận chính trị
9. **Môn học trước** : Không
10. **Mô tả môn học**

Triết học Mác – Lênin là môn học cơ bản, cung cấp kiến thức chung nhằm trang bị thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng duy vật cho người học. Môn học giúp người học xác định đúng vai trò, vị trí của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội; nâng cao bản lĩnh chính trị, từng bước hình thành những giá trị văn hoá và nhân sinh quan tốt đẹp, cung cấp lý tưởng, niềm tin vào con đường và sự

nghiệp xây dựng, phát triển đất nước từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi người học tốt nghiệp.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CDR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CDR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của triết học Mác – Lê nin, đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn trong bối cảnh phát triển của đất nước và thế giới ngày nay.	- Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	PLO1
CO2	Hình thành tư duy biện chứng, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của sự vận động và phát triển của xã hội nói chung.	Có khả năng tư duy phản biện	PLO2
CO3	Góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường và góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lê nin đối với sinh viên	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	PLO3

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CDR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CDR CTĐT)

CDR MH	Nội dung CDR MH	Mức độ theo thang đo của CDR MH	Mục tiêu môn học	CDR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Tóm tắt được lịch sử hình thành, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và xác định được vai trò của triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội.	2	CO1	PLO1
CLO2	Giải thích được cơ sở khoa học của việc Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác – Lê nin làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho sự nghiệp Đổi mới ở Việt Nam hiện nay	2	CO1	PLO1

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CDR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

CLO3	Hình thành phương pháp luận biện chứng duy vật để so sánh, giải thích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội đặt ra ở thực tiễn trong nước và quốc tế	2	CO1 CO2	PLO1 PLO2
CLO4	Nắm bắt vào thảo luận theo nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học	2	CO1 CO2 CO3	PLO1 PLO2 PLO3
CLO5	Nhận thức đúng đắn lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, ý thức được trách nhiệm công dân, chủ động, tự tin, bản lĩnh, có ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn	2	CO1 CO3	PLO1 PLO3

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO1	PLO2	PLO3
Mã CDR MH			
CLO1	2		
CLO2	2		
CLO3	2	2	
CLO4	2	2	2
CLO5	2		2

12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp “Người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong khóa học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà:

- 60% thuyết giảng, 40% thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.
- Tại lớp, giảng viên phối hợp phương pháp giảng dạy trực tiếp, đặt câu hỏi gợi ý, thảo luận, tranh luận...
- Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và thảo luận, tranh luận để hiểu các chủ đề được đề cập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Tại lớp, giảng viên dành một khoảng thời gian đáng kể (10-20%) để thực hiện các hoạt động trong lớp và đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.

- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Sinh viên tham dự lớp học phần phải tuân thủ quy tắc ứng xử của Nhà Trường; sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp, đến lớp đúng giờ, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.

- Sinh viên phải chuẩn bị giáo trình, học liệu, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập và đọc tài liệu theo yêu cầu của giảng viên.

- Hoàn thành các hoạt động thảo luận nhóm.

- Các quy định về việc cấm thi được áp dụng theo quy chế hiện hành của nhà trường.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Triết học Mác – Lênin (dùng cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 6/2021.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phùng Văn Ứng (chủ biên), Hồ Trần Hùng, Ông Văn Năm, Hà Thanh Quyền, Trần Mai Ước. (2020). *Tài liệu tham khảo môn Triết học Mác – Lênin*. Lưu hành nội bộ.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO5	10%
	A.1.2. Kiểm tra tự luận	CLO1 → CLO3	20%
	A.1.3. Thảo luận nhóm	CLO3 → CLO4	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1 → CLO5	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10, là trung bình cộng của hai cột điểm:

- Điểm danh cá nhân trong từng buổi học hoặc thông qua danh sách đăng nhập nếu học online.

- Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS (nếu học online) theo yêu cầu của giảng viên hoặc tham gia ý kiến xây dựng bài.

A.1.2. Kiểm tra tự luận

Bài kiểm tra cá nhân giữa kỳ được tính theo thang điểm 10, là bài kiểm tra tự luận. Bài kiểm tra cá nhân được sử dụng tài liệu, có thời gian từ 45 đến 60 phút, nội dung kiểm tra thuộc chương 1, 2. Bài kiểm tra cá nhân có thể làm trên giấy tại lớp hoặc trên LMS, nếu học online.

A.1.3. Thảo luận nhóm

Mỗi nhóm có tối đa 10 sinh viên, điểm thảo luận nhóm được tính theo thang điểm 10, có thể thực hiện một trong hai hoặc cả hai hoạt động sau:

- Thảo luận nhóm tại lớp hoặc làm bài tiểu luận nhóm trên LMS (nếu học online) để trả lời các câu hỏi do giảng viên cung cấp.
- Tham gia các trò chơi kiến thức như trả lời câu hỏi nhanh, câu hỏi dữ kiện, đoán chủ đề từ các từ gợi ý, diễn giải từ khóa.... (chỉ áp dụng nếu học trực tiếp tại lớp).

A.2. Thi cuối kỳ

- Bài thi cuối kỳ được tính theo thang điểm 10, là bài kiểm tra trắc nghiệm được sử dụng tài liệu. Thời gian: 75 phút.

- Đề thi được trích xuất tự động từ ngân hàng câu hỏi thi. Mỗi đề thi gồm 50 câu hỏi trắc nghiệm được phân bổ có tỷ lệ hợp lý giữa các cấp độ và các chương đã được thiết lập trong ngân hàng câu hỏi thi. Các câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng.

3. Các rubrics đánh giá

A.1.1. Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Điểm danh	50%	Vắng 4 buổi	Vắng 3 buổi	Vắng 2 buổi	Vắng 1 buổi
Làm bài tập cá nhân	50%	Tùy vào mức độ khó, dễ của bài tập và bài làm của sinh viên			

A.1.2. Kiểm tra tự luận

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Tự luận (được sử dụng tài liệu)	100%	Không đúng nội dung yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ bản đúng nội dung yêu cầu - Thể hiện được cơ bản kỹ năng diễn giải, khái quát 	<ul style="list-style-type: none"> - Đúng nội dung yêu cầu - Kỹ năng diễn giải, khái quát khá tốt - Hình thức trình bày phù hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Đúng nội dung yêu cầu - Kỹ năng diễn giải, khái quát tốt - Hình thức trình bày phù hợp

A.1.3. Thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Thảo luận nhóm hoặc bài tiểu luận nhóm	100%	Có bối cảnh không đầy đủ, thiếu kiến thức cơ bản về chủ đề	Có bối cảnh đầy đủ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu về kiến thức cơ bản về chủ đề	Có bối cảnh đầy đủ, chặt chẽ, đáp ứng được đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề.	Có bối cảnh đầy đủ, rõ ràng, đáp ứng được đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề.
		Chỉ đọc chữ khi trình bày, không để ý đến người nghe.	Trình bày đã có sự tương tác với người nghe ở mức độ nhất định	Trình bày khá lưu loát, có trọng tâm, có tương tác khá tốt với người nghe	Trình bày lưu loát có trọng tâm, làm nổi bật vấn đề và có tương tác tốt với người nghe
		Hầu như không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	Trả lời được ở mức độ cơ bản những câu hỏi liên quan vấn đề thảo luận do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	Trả lời khá chính xác những câu hỏi liên quan vấn đề thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi liên quan vấn đề thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.
Tham gia trò chơi	100%	Tùy thuộc vào quá trình tham gia và số câu hỏi trả lời đúng			

A.2. Thi cuối kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Trắc nghiệm được sử dụng tài liệu	100%		Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi theo ma trận đề thi.		

Ma trận đề thi:

Mức độ	Mức 1: Biết				Mức 2: Hiểu				Tổng SL	Tổng điểm		
	Trắc nghiệm		Tự luận		Trắc nghiệm		Tự luận					
	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm	SL	Điểm				
Chương												
1	6	0.2			4	0.2			10	2		
2	12	0.2			8	0.2			20	4		
3	12	0.2			8	0.2			20	4		
Tổng SL	30				20				50			
Tổng điểm	6				4					10		

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương thức đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
10	<p>CHƯƠNG 1: TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</p> <p>1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.1 Khái lược về triết học</p> <p>1.1.2 Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1.2.1 Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin</p> <p>1.2.2 Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin</p> <p>1.2.3 Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>	<p>CLO1 CLO2</p>	<p>Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)</p> <p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu các thông tin cơ bản về môn học và thông tin liên hệ của giảng viên. - Tổ chức chia nhóm để chuẩn bị thảo luận các chủ đề. - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 1 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa <p><i>Nếu giảng online, trước buổi đầu tiên, gửi tất cả bài giảng và thông tin của môn học lên LMS.</i></p> <p>SINH VIÊN:</p> <p><i>Học ở lớp hoặc online:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. <p>Tự học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu chương 1 và củng cố lại kiến thức nền. - Xem trước bài giảng chương 2; đọc trước chương 2 trong tài liệu học tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm - Kiểm tra tự luận - Thi trắc nghiệm 	[1]: Chương 1, [2]: Chương 1

20	CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1 Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2 Nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức 2.1.3 Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.2.1 Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2.2 Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3 Lý luận nhận thức 2.3.1 Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2.3.2 Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.3 Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 2.3.4 Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức 2.3.5 Tính chất của chân lý	CLO3 CLO4 CLO5	<p>Trực tiếp (offline) hay trực truyền (online)</p> <p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 2 - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống <p>SINH VIÊN:</p> <p><i>Học ở lớp hoặc online:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. - Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS <p><i>Tự học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem trước bài giảng chương 3; đọc trước chương 3 trong tài liệu học tập - Đọc tài liệu chương 2 và củng cố lại kiến thức nền. 		[1]: Chương 2, [2]: Chương 2.
15	CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.1.1 Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội	CLO3 CLO4 CLO5	<p>Trực tiếp (offline) hay trực truyền (online)</p> <p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt nội dung cơ bản chương 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm - Thi trắc nghiệm 	[1]: Chương 3, [2]: Chương 3

	<p>3.1.2 Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>3.1.3 Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>3.1.4 Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</p> <p>3.2. Giai cấp và dân tộc</p> <p>3.2.1 Giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>3.2.2 Dân tộc</p> <p>3.2.3 Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại</p> <p>3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>3.3.1 Nhà nước</p> <p>3.3.2 Cách mạng xã hội</p> <p>3.4. Ý thức xã hội</p> <p>3.4.1 Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>3.4.2 Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>3.5. Triết học về con người</p> <p>3.5.1 Khái niệm con người và bản chất con người</p> <p>3.5.2 Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3.5.3 Quan hệ cá nhân và xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>3.5.4 Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luận giải và thảo luận nội dung lý thuyết, cung cấp và phân tích ví dụ minh họa - Tổ chức và hướng dẫn sinh viên thảo luận vấn đề/giải quyết bài tập tình huống - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ cho 2 chương 1, 2. <p>SINH VIÊN:</p> <p><i>Học ở lớp hoặc online:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng viên tóm tắt nội dung cơ bản và trao đổi kiến thức với giảng viên. - Thảo luận, nhận xét và đánh giá về vấn đề thảo luận /giải quyết bài tập tình huống. - Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS. - Tham gia kiểm tra giữa kỳ. <p><i>Tự học:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu chương 3 và củng cố lại kiến thức nền. 	
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.			

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Nguyễn Quốc Toàn

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TS. Trần Thị Thủy

TRƯỞNG KHOA

TS. Cung Thị Tuyết Mai

**(G) HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS. Nguyễn Đức Trung

